



CHƯƠNG TRÌNH

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ

Thời gian: 8h00, Thứ Bảy ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Địa điểm: Hội trường Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
(36 Ông Ích Đường, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng)

| NỘI DUNG | | Thời gian |
|--|-------------------------------------|---------------|
| I. THỦ TỤC KHAI MẠC | | |
| * Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết | Ban tổ chức | 8h00 – 8h15 |
| * Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự * Thông qua quy chế tổ chức cuộc họp (có biểu quyết) | Ban tổ chức | 8h15 – 8h20 |
| * Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông | Ban thẩm tra tư cách cổ đông | 8h20 – 8h25 |
| * Giới thiệu Chủ tọa và Thư ký cuộc họp. * Mời Chủ tọa và Thư ký lên làm việc | Ban tổ chức | 8h25 – 8h30 |
| II. PHẦN NỘI DUNG HỌP | | |
| * Thông qua chương trình họp | Chủ tọa cuộc họp | 8h30 – 8h35 |
| * Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 | Thành viên Ban điều hành | 8h35 – 8h50 |
| * Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán; * Phân phối lợi nhuận năm 2018; * Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019. | Ông Kế toán trưởng | 8h50 - 9h15 |
| * Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2018 của Ban kiểm soát | Bà Trưởng Ban kiểm soát | 9h15 – 9h30 |
| * Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị doanh nghiệp và định hướng chiến lược năm 2019. | Thành viên HĐQT | 9h30 – 9h45 |
| * Phân thảo luận đóng góp ý kiến của các cổ đông và giải đáp các ý kiến | Chủ tọa cuộc họp | 9h45 – 10h45 |
| ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO (15 phút) | | |
| * Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông để thông qua các nội dung văn kiện và các nội dung trình Đại hội | Chủ tọa cuộc họp | 11h00 – 11h15 |
| * Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội * Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội | Thư ký cuộc họp Chủ tọa cuộc họp | 11h15 – 11h30 |
| III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI | Chủ tọa cuộc họp | 11h35 |

Ban Tổ chức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng 04 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

Số CMND/ĐKKD: cấp ngày tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu: cổ phiếu

(Bằng chữ:))

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/ĐKKD: cấp ngày..... tại

Địa chỉ:

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phiếu

(Bằng chữ:))

Nội dung ủy quyền:

Được quyền tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền.

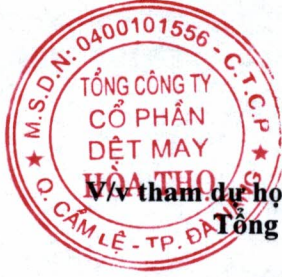
Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ./.

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....ngày.....tháng 04 năm 2019



PHIẾU ĐĂNG KÝ

**V/v tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ**

Tên cá nhân/tổ chức:.....

Số CMND/ĐKKD:.....ngày cấp.....tại.....

Địa chỉ:.....

.....

Số điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ:.....

Tôi xin đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ.

Tôi cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ./.

Người đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Năm 2018, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, xung đột xảy ra ở nhiều nơi; cạnh tranh giữa các nước lớn diễn ra gay gắt; chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại gia tăng ngày càng phức tạp và khó lường; khoa học công nghệ phát triển nhanh và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là đối với ngành dệt may.
- Đối với kinh tế Việt Nam, mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng với những giải pháp đúng đắn và phương pháp điều hành phù hợp của Chính phủ, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, nền kinh tế nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện.
- Với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu, những diễn biến khó lường của tình hình kinh tế thế giới đã gây những ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tuy nhiên, với những giải pháp đúng đắn, phương pháp điều hành hiệu quả, cùng với sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 mà Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ:

1. Thực hiện các chỉ tiêu:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

| STT | Danh mục, chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2017 | KH 2018 theo NQ ĐHCĐ | Thực hiện năm 2018 | Tỷ lệ % so với 2017 | Tỷ lệ % so với NQ |
|-----|---|----------------------------|----------------|----------------------|--------------------|---------------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 3,875 | 4.050 | 4,345 | 112% | 107% |
| 2 | Kim ngạch XK | triệu USD | 201 | 220 | 225 | 112% | 102% |
| 3 | Sản phẩm sản xuất | | | | | | |
| | May các loại | Triệu sp | 20,9 | 21,5 | 23 | 110% | 106% |
| | Sợi các loại | Tấn | 12,460 | 17,200 | 16,770 | 135% | 97% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | | | | | | |
| | + Hợp nhất | tỷ đồng | 86 | 90 | 108 | 126% | 120% |
| | + Riêng | tỷ đồng | 85,9 | 90 | 100 | 116% | 111% |
| | Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu | % | 38 | 40 | 48 | | |
| | Cổ tức | % | 20 | 20 | Dự kiến: 25% | 125% | 125% |
| 4 | Thu nhập bình quân | Triệu đồng/ người/tháng | 6,86 | 7,25 | 7,5 | 109% | 103% |

❖ Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 2018:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính. Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt hoạt động của Tổng Công ty:

Trong năm 2018, Tổng Công ty đã đạt được những thành quả rõ rệt: Công tác thị trường tiếp tục giữ được sự ổn định và hiệu quả, đặc biệt là thị trường ngành May; Năng suất tại hầu hết các đơn vị đều tăng trưởng cao; máy móc thiết bị hiện đại được đầu tư thay thế bổ sung kịp thời, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe từ các khách hàng, hệ thống vận hành tốt; Đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án; Đời sống người lao động được cải thiện tốt hơn, nguồn lao động được giữ ổn định, môi trường lao động an toàn, xanh, sạch, đẹp...

2.1. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty luôn thực hiện đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã ban hành.

2.2. Công tác đầu tư:

Trong năm 2018, Tổng công ty đã triển khai đầu tư tập trung vào bổ sung thiết bị chiều sâu cho các đơn vị ngành may và ngành sợi cùng các hạng mục phụ trợ nhằm cải tạo phục vụ sản xuất với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt 151 tỷ đồng, trong đó, giá trị thực hiện giải ngân trong năm 2018 đạt 11,2 tỷ đồng. Các dự án chuyên tiếp năm 2017 sang được Tổng công ty tiếp tục triển khai đầu tư và hoàn thành trong năm 2018 với tổng giá trị giải ngân trong năm 2018 là 119 tỷ đồng.

2.3. Công tác tài chính:

- Đảm bảo đủ nguồn vốn tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư mới của Tổng công ty.
- Công tác kế toán quản trị được cập nhật và báo cáo thường xuyên hàng tháng, phân tích chi phí và hiệu quả SXKD hàng tháng kịp thời.
- Thực hiện tốt việc thu hồi công nợ, vay vốn ngân hàng có nhiều cố gắng nên tình hình tài chính của Tổng công ty có các chỉ số tài chính tốt hơn năm trước.

2.4. Công tác quản trị nguồn nhân lực:

- Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty ban hành kịp thời các chế độ chính sách, quy trình, quy định nhằm làm tốt công tác quản lý nguồn nhân lực tại Tổng công ty.
- Công tác đào tạo được duy trì tốt, công tác tuyển dụng lao động được quan tâm đúng mức và thực hiện đúng quy trình, hầu hết cán bộ nghiệp vụ được tuyển đáp ứng được yêu cầu công việc đặt ra.
- Thực hiện chi trả lương và các khoản bổ sung đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Tất cả các đơn vị đã nộp đủ bảo hiểm xã hội đúng thời gian quy định cho CBCNV với tổng số tiền BHXH đã nộp là 122,514 tỷ đồng; Các chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ đúng thời hạn theo quy định của Nhà nước.
- Tiếp tục duy trì công tác TNXH, Hồ sơ xuất xứ và Chương trình an ninh. Trong năm có 41 đợt đánh giá về trách nhiệm xã hội, an ninh tại Tổng Công ty và các nhà máy, hầu hết các cuộc đánh giá đều được khách hàng chấp nhận.
- Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn của Tổng công ty luôn được giữ vững,

công tác huấn luyện và diễn tập quân sự, lực lượng bảo vệ, tự vệ các Nhà máy theo đúng quy định, đảm bảo trực an toàn đơn vị trong mọi tình huống. Công tác PCCC luôn được đảm bảo an toàn, không để xảy ra cháy nổ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác PCCC tại các đơn vị thành viên. Qua đó kịp thời phát hiện những tồn tại và đưa ra biện pháp khắc phục ngay những nguy cơ có thể xảy ra.

- Tổng Công ty luôn phấn đấu nâng cao sức khỏe và chăm lo cho người lao động bằng nhiều việc làm thiết thực, kịp thời như duy trì phục vụ các bữa ăn ca đảm bảo chất lượng, hỗ trợ lao động có con nhỏ, lao động ở xa... Năm 2018, toàn Tổng Công ty không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Luôn duy trì công tác khám chữa bệnh BHYT và điều trị tại chỗ cho CBCNV.

2.5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

- Nghiên cứu đề xuất ứng dụng công nghệ mới, tiếp cận với các công nghệ tiên tiến đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

- Hoàn thiện mô hình quản trị nhà máy thông minh và tiến tới xây dựng các nhà máy đạt chuẩn.

- Kết nối chặt chẽ với công tác đầu tư của Tổng Công ty để công tác đầu tư đạt hiệu quả tối ưu nhất.

2.6. Công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro:

- Đã thực hiện kiểm toán các đơn vị trong Tổng Công ty theo kế hoạch xây dựng hằng năm được HĐQT phê duyệt, kiểm toán về tình hình hoạt động sản xuất và tài chính của các đơn vị, đánh giá tính tuân thủ, trung thực trong tài chính cũng như công tác quản lý điều hành của các đơn vị. Phát hiện sai sót và kiến nghị các giải pháp ngăn ngừa các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra.

2.7. Một số thành tích Tổng Công ty đạt được trong năm 2018:

- Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam khen tặng danh hiệu “*Doanh nghiệp vì người lao động*” năm 2018. Đây là danh hiệu Tổng Công ty đã đạt được trong 5 năm liền.

- Đạt giải thưởng “*Sao vàng đất Việt năm 2018*” cho top 100 thương hiệu tiêu biểu Việt Nam.

- Đạt danh hiệu “Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia giai đoạn 2018-2020

- Được UBND thành phố Đà Nẵng công nhận doanh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa 05 năm liên tục.

- Cờ thi đua dẫn đầu của UBND thành phố Đà Nẵng trong phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc năm 2018.

2.8. Những hạn chế tồn tại:

Tuy kết quả đạt được hết sức trân trọng nhưng vẫn còn một số mặt tồn tại như Công tác thị trường chưa đáp ứng kịp tốc độ phát triển của Tổng Công ty và chưa chủ động được trong nguồn cung Nguyên phụ liệu. Một số nhà máy đã có hệ thống nhưng duy trì chưa thật tốt, còn tiềm ẩn rủi ro trong sản xuất. Chưa xây dựng được bộ phận chuyên trách nghiên cứu phát triển & đổi mới công nghệ.

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. NHÂN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 2019:

1. Thuận lợi:

- Việt Nam được đánh giá là một trong những nước có tốc độ hội nhập nhanh nhất thế giới. Hiện nay, Việt Nam đã tham gia vào nhiều hiệp định tạo thuận lợi thương mại như CPTPP, Vietnam – EU và tham gia đàm phán nhiều hiệp định quan trọng khác. Quá trình hội nhập đã tạo ra thị trường mới rộng lớn cho các ngành kinh tế Việt Nam, trong đó có ngành dệt may là một trong những ngành được hưởng nhiều lợi ích, do hầu hết các dòng thuế của sản phẩm dệt may đều được giảm ngay hoặc giảm theo lộ trình về 0%.
- Việt Nam hiện tại vẫn đang ở thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” với nguồn lao động dồi dào và giá nhân công vẫn còn tương đối thấp so với nhiều nước khác như Trung Quốc, Thái Lan, ...

2. Khó khăn:

- Năm 2019, dự báo tình hình thế giới, khu vực vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức; chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn khả năng chưa có điểm dừng; biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng.
- Kinh tế Việt Nam tuy đang có đà phát triển thuận lợi song vẫn còn nhiều thách thức lớn. Chất lượng tăng trưởng còn chậm, chưa bền vững; năng suất lao động, năng lực cạnh tranh còn thấp. Chưa tham gia sâu rộng vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, phần lớn NPL vẫn phải nhập khẩu và nhập từ các nước ngoài CPTPP và EU.
- Các cơ chế chính sách tuy đã được Chính phủ, các Bộ ngành rà soát tháo gỡ những vẫn còn nhiều rào cản cho Doanh nghiệp.

II. CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2019

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 4.500 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ NPL): 240 triệu USD.
- Sản phẩm chủ yếu:
 - + Hàng may mặc các loại: 23,5 triệu sản phẩm.
 - + Sợi các loại: 17.226 Tấn..

2. Chỉ tiêu tài chính và phân phối lợi nhuận:

- Lợi nhuận (riêng): 100 tỷ đồng.
- Lợi nhuận (hợp nhất): 105 tỷ đồng.
- Cổ tức 20%/ vốn điều lệ.

3. Chỉ tiêu về thu nhập của người lao động:

- Thu nhập bình quân: tăng 5 – 10% so với năm 2018.

III. CÁC GIẢI PHÁP

Năm 2019 Tổng công ty tiếp tục bám sát các mục tiêu và giải pháp trong chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2011-2020. Bên cạnh đó sẽ nghiên cứu tổ chức thực hiện thêm các giải pháp sau:

1. Công tác quản trị:

- Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo thực chất của các thành viên Hội đồng quản trị. Trong ngắn hạn, cần xác định lại mô hình tổ chức hoạt động của Tổng Công ty hợp lý, hiệu quả hơn. Về dài hạn, tập trung xây dựng chiến lược Tổng Công ty giai đoạn 2020 – 2030. Xây dựng hệ thống quản trị trung tâm ở trình độ cao, phù hợp với tốc độ tăng

trường của Tổng Công ty và chú trọng sự khác biệt trong chiến lược phát triển.

2. Công tác thị trường:

- Chủ động hơn nữa trong công tác thị trường đối với cả hai ngành sợi và may, phải thực sự làm chủ thị trường và lưu ý đặt vấn đề hiệu quả lên hàng đầu. Phát triển thị trường cân đối, phù hợp và bền vững. Tập trung khai thác lợi thế của các Hiệp định thương mại mà Chính phủ đã ký để mở rộng thị trường, đồng thời hạn chế tối đa các tác động tiêu cực của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc.

3. Công tác sản xuất:

- Xây dựng tất cả các nhà máy của Tổng Công ty trong năm 2019 là các nhà máy tốt về quản trị, chất lượng, dịch vụ, môi trường, trách nhiệm xã hội, hiệu quả trong sản xuất... và hết sức lưu ý nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Các nhà máy may phải chủ động trong công tác cải tiến sản xuất tăng năng suất, ổn định chất lượng, đề xuất đầu tư thiết bị tự động chuyên dùng theo đúng mặt hàng chuyên môn hóa của Nhà máy. Chủ động hơn nữa trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý sản xuất, chủ động công tác giảm lao động gián tiếp, có mục tiêu cụ thể.

- Đối với các nhà máy Sợi, cần phải phát huy tinh thần sáng tạo trong sản xuất, tiết kiệm lao động, nguyên liệu, vật tư, điện... để tiết giảm tối đa chi phí, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất.

4. Công tác đầu tư phát triển :

- Thông qua hình thức thuê tài sản tiếp nhận Nhà máy may Quế Sơn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam để phát triển tăng năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu của Khách hàng và phục vụ chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cho TCT giai đoạn 2020 đến 2030.

- Tiếp tục tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị cho các nhà máy trên cơ sở năng lực hiện có theo hướng tự động hóa cao, nghiên cứu các thiết bị máy móc hiện đại, hiệu quả, đặc biệt là công nghệ mới phù hợp với sản xuất chuyên môn hóa của các nhà máy có tính đến lâu dài.

- Công tác đầu tư phải lưu ý kết nối được với bộ phận Công nghệ thông tin để đạt hiệu quả tối ưu nhất, đầu tư công nghệ hướng đến phù hợp với xu thế công nghệ 4.0, sản xuất xanh hiệu quả, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Kế hoạch các dự án đầu tư dự kiến triển khai trong năm 2019

| STT | Tên dự án | Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng) | Tiến độ triển khai dự kiến |
|-----|---|-----------------------------------|----------------------------|
| I | Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản (cải tạo và xây dựng mới) | 119 | |
| 1 | Dự án đầu tư cải tạo nhà máy may Quảng Ngãi | 20 | Quý II/2019 - Quý II/2020 |
| 2 | Dự án đầu tư xây dựng nhà máy may Triệu Phong - giai đoạn 1 | 40 | Quý II/2019 - Quý II/2020 |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng xưởng cắt veston | 30 | Quý IV/2019 - Quý IV/2020 |
| 4 | Dự án đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời | 20 | Quý II/2019 - Quý IV/2020 |

| | | | |
|-----------|--|------------|---------------------------|
| 5 | Dự án đầu tư xây dựng nhà xe 2 tầng | 6 | Quý II/2019 - Quý I/2020 |
| 6 | Dự án đầu tư xây dựng xưởng cơ khí | 3 | Quý IV/2019 - Quý II/2020 |
| II | Các dự án đầu tư chiều sâu ngành sợi và ngành may | 181 | |
| 1 | Dự án đầu tư chiều sâu ngành may - giai đoạn 1 | 50 | Quý I/2019 - Quý III/2019 |
| 2 | Dự án đầu tư chiều sâu ngành may - giai đoạn 2 | 50 | Quý IV/2019 - Quý II/2020 |
| 3 | Dự án đầu tư chiều sâu ngành sợi | 81 | Quý II/2019 - Quý II/2020 |
| | Tổng cộng | 300 | |

5. Công tác quản trị nguồn nhân lực

- Phải đánh giá lại môi trường làm việc và sự hài lòng của Người lao động đối với Tổng Công ty, đây là chỉ tiêu khó nhưng cần phải thực hiện. Cần đánh giá sâu để làm cơ sở xây dựng chế độ chính sách cho người lao động một cách hài hòa, xây dựng các khoản chi hợp lý để duy trì được sự cạnh tranh, quản lý tốt hơn những nguồn lực và tài sản vô hình của Tổng Công ty, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt và cán bộ có trình độ cao.
- Tiếp tục tập trung đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều phương pháp tại chỗ, các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng chương trình đào tạo chi tiết cho từng bộ phận và tuyển dụng nhân sự có trình độ cao, nhân sự mũi nhọn cho các khâu kỹ thuật, công nghệ, thiết kế để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

6. Công tác tài chính

- Tiếp tục phát huy việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay dài hạn và ngắn hạn, đặc biệt là nguồn vốn cho vay ưu đãi có lãi suất thấp của ADB. Tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn vốn khấu hao chưa trả nợ ADB để đầu tư các thiết bị chiều sâu.
- Theo dõi sát sao các chính sách tài chính tiền tệ của Chính phủ cũng như các động thái tăng lãi suất của FED để có giải pháp phù hợp. Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, công nợ phải thu để hạn chế rủi ro cho Tổng Công ty.

7. Công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro

- Tiếp tục phát huy hơn nữa công tác kiểm soát nội bộ và tập trung đào tạo đội ngũ kế toán tại các đơn vị để cùng tham gia với kiểm soát nội bộ trong công tác kiểm soát rủi ro tại đơn vị.
- Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro cho cả hai ngành Sợi và May, phát huy tính hiệu quả và mở rộng thêm các tiêu chí đánh giá trong công tác kiểm soát nội bộ để hoạt động kiểm soát hiệu quả hơn nữa.

8. Công tác khác

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, tập trung chăm lo về tiền lương và các chính sách cho người lao động, đặc biệt trong các dịp lễ, tết. Duy trì các chương trình phúc lợi cho người lao động.
- Tiếp tục tập trung cho công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an toàn vệ sinh thực phẩm của Tổng Công ty. Đặc biệt trong công tác môi trường, cần suy nghĩ những phương án mới, hiệu quả và bền vững.
- Tiếp tục xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp lên tầm cao hơn để tạo sự khác biệt có dấu ấn riêng của Tổng Công ty với các đối tác, khách hàng, kết hợp nghiên cứu

văn hóa toàn cầu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

KẾT LUẬN CHUNG

- Với những biến động, đầy khó khăn của nền kinh tế trong nước và thế giới trong nhiều năm qua, Hoà Thọ luôn vượt qua mọi khó khăn, đứng vững trước các thách thức và nắm bắt các cơ hội để xây dựng Tổng Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp mạnh của ngành Dệt May Việt Nam. Bằng sự nỗ lực hết mình, với tâm huyết và sự ủng hộ, đồng cảm của các cổ đông, với sự đoàn kết trên dưới một lòng của đội ngũ CBCNV, Ban lãnh đạo Tổng công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2019, xây dựng Tổng công ty ngày càng lớn mạnh, đáp ứng sự tin tưởng của các cổ đông và CBCNV.
- Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018; Phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định các mục tiêu phát triển Tổng Công ty đã trình bày trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Trí

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2019**

I. Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm có:

1. Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Ông Phạm Văn Tân – Thành viên HĐQT.
3. Bà Trần Tường Anh – Thành viên HĐQT.
4. Ông Lê Quốc Ân – Thành viên HĐQT.
5. Ông Nguyễn Ngọc Bình – Thành viên HĐQT.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các phiên họp: 04 phiên họp
2. Xin ý kiến bằng văn bản: 17 lần
3. Các hoạt động chính:

- Chỉ đạo, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư xây dựng và đầu tư chiều sâu bổ sung máy móc thiết bị cho các đơn vị ngành May và Sợi.
- Chỉ đạo thực hiện phương án thuê lại toàn bộ tài sản hình thành từ dự án Nhà máy may Quế Sơn của Tập đoàn Dệt May Việt Nam để mở rộng năng lực sản xuất của Tổng Công ty.
- Chỉ đạo thành lập Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Nhà máy may Quế Sơn tại xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định theo Điều lệ Tổng Công ty, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và hỗ trợ tích cực cho cơ quan điều hành trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty.

Ngoài các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo chuyên đề hoặc theo văn bản trình của cơ quan điều hành, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh. Trong các phiên họp, số lượng thành viên tham gia họp đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, các phiên họp đều có mời Trưởng ban kiểm soát tham gia theo quy định.

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản của các thành viên HĐQT để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm tăng



cường công tác quản trị, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã ban hành các nghị quyết sau: Nghị quyết đánh giá kết quả SXKD năm 2017 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018; Nghị quyết về đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý I năm 2018 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch Quý II năm 2018; Nghị quyết về việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018; Nghị quyết về đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018, bàn giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch Quý IV/2018 và thống nhất kế hoạch năm 2019; Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2017 và chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Nghị quyết về việc đầu tư xây dựng các dự án của Tổng Công ty theo kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Nghị quyết về việc điều chỉnh thời gian ân hạn khoản vay ADB; Nghị quyết về việc vay vốn lưu động tại các ngân hàng thương mại; Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động các chi nhánh của Tổng Công ty tại các tỉnh Biên Hòa, Cần Thơ, Bạc Liêu, Kiên Giang do đóng cửa các điểm bán hàng Merriman; Nghị quyết về việc thông qua phương án phân phối tiền lương cho chức danh Tổng Giám đốc Tổng Công ty; Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2018 để chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty. Sau giám sát Hội đồng quản trị đã có văn bản yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện ngay một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên.

III. Định hướng và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2019

1. Định hướng chiến lược:

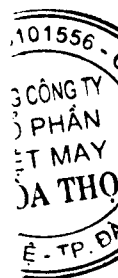
- Tổ chức xây dựng chiến lược của Tổng Công ty giai đoạn 2020 – 2030 tầm nhìn đến 2045.

- Thực hiện đúng và đủ các quyền hạn của Hội đồng quản trị đã quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp. Phát huy hoạt động quản trị của HĐQT, tăng cường mối liên hệ giữa Hội đồng quản trị với cổ đông, giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung đào tạo nguồn nhân lực cấp cao; tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa cao, tiên tiến, hiện đại.

- Tổ chức lại mô hình hoạt động của Tổng Công ty theo hướng hiện đại, hiệu quả và phù hợp với sự phát triển của Tổng Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành tích cực quản trị dòng tiền, giảm thiểu rủi ro tài chính, xây dựng giải pháp, chiến lược nguồn tài chính cho công tác đầu tư chiều sâu và đầu tư đào tạo nguồn nhân lực.



- Tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ, đột xuất để đảm bảo việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty.

- Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống cho người lao động và bảo vệ môi trường.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2019

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ để nghe các báo cáo, kiến nghị của E điều hành, báo cáo của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, án, kế hoạch, chính sách... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Tổ chức các phiên họp đột xuất để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ hoạt động của Tổng Công ty.

- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 để trình Hội đồng cổ đông.

- Xây dựng định hướng, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng Công ty, quyết định các dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- + Doanh thu: 4.500 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận hợp nhất: 105 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận riêng: 100 tỷ đồng.
- + Dự kiến chia cổ tức: 20%/vốn điều lệ

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2018 và chương trình hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông.
- Lưu TCT

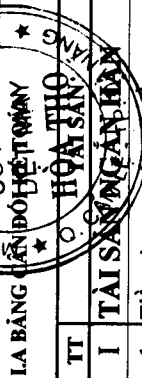
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Trí



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MAY HOÀ THẠO
ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KPMG



ĐVT: triệu đồng

| TT | | 31/12/2018 | 31/12/2017 |
|------------|-------------------------------------|------------------|------------------|
| I | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 1,121,768 | 1,073,493 |
| 1 | Tiền và tương đương tiền | 25,052 | 30,218 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 14,091 | 14,191 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 256,473 | 295,520 |
| 4 | Hàng tồn kho | 795,741 | 665,120 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 30,411 | 68,444 |
| II | TÀI SẢN DÀI HẠN | 872,315 | 888,211 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 1,596 | 3,270 |
| 2 | TSCĐ | 829,903 | 849,609 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 826,078 | 821,907 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 2,652 | 3,947 |
| | - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 1,173 | 23,755 |
| 3 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 13,592 | 6,334 |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 26,874 | 28,508 |
| 5 | Lợi thế thương mại | 350 | 490 |
| III | TỔNG TÀI SẢN | 1,994,083 | 1,961,704 |

ĐVT: triệu VND

| TT | | 31/12/2018 | 31/12/2017 |
|------------|-------------------------------------|------------------|------------------|
| IV | NỢ PHẢI TRẢ | 1,549,454 | 1,524,072 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 1,108,310 | 1,027,372 |
| 2 | Nợ dài hạn | 441,144 | 496,700 |
| V | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 444,629 | 437,632 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 418,757 | 394,356 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 225,000 | 225,000 |
| | - Thặng dư vốn cổ phần | | |
| | - Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 0 | 0 |
| | - Quỹ đầu tư và phát triển | 98,179 | 84,867 |
| | - Quỹ dự phòng tài chính | | |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 95,578 | 84,489 |
| 2 | Nguồn kinh phí và quỹ khác | 0 | 0 |
| | - Nguồn kinh phí | 0 | 0 |
| | - Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | | |
| 3 | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 25,872 | 43,276 |
| VII | TỔNG NGUỒN VỐN | 1,994,083 | 1,961,704 |

II.A KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH: (Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

| TT | CHỈ TIÊU | Năm 2018 | Năm 2017 |
|----|---|-----------|----------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4,346,085 | |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 1,190 | 45% |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4,344,895 | 56% |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 3,963,259 | |
| 5 | LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 381,636 | 78% |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 22,617 | 22% |
| 7 | Chi phí tài chính | 67,765 | |
| 8 | Lãi/lỗ được chia từ Cty liên kết | 0 | |
| 9 | Chi phí bán hàng | 87,549 | 0.40 |
| 10 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 141,304 | 1.04 |
| 11 | LN thuần từ hoạt động kinh doanh | 107,635 | 5.05% |
| 12 | Thu nhập khác | 4,956 | 2.32% |
| 13 | Chi phí khác | 4,080 | 24.02% |
| 14 | Lợi nhuận khác | 876 | |
| 15 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 108,511 | |
| 16 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 7,909 | 4.05% |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế | 100,602 | 2.05% |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 4,278 | 20.14% |

II.B Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2017 |
|----|--|-----|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | " | 44% | 45% |
| | - Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | " | 56% | 55% |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | " | 78% | 78% |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | " | 22% | 22% |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | " | 0.29 | 0.40 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | " | 1.01 | 1.04 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | % | | |
| | - Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản | " | 5.05% | 4.05% |
| | - Tỷ suất LNST/ doanh thu thuần | " | 2.32% | 2.05% |
| | - Tỷ suất LNST/ nguồn vốn chủ sở hữu | " | 24.02% | 20.14% |

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v "phân phối lợi nhuận năm 2018"

Kính thưa : QUÝ CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực ngày 1/1/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ;

Căn cứ quy chế tài chính của Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ được ban hành tại Quyết định số 806/QĐ-TCKT-HT ngày 27/10/2015;

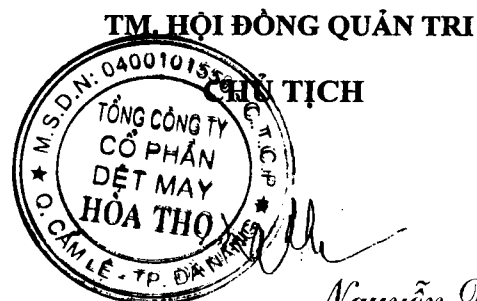
Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty niên độ tài chính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG:

| | |
|--|------------------------|
| * Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2018: | 225.000.000.000 đồng |
| * Doanh thu thuần năm 2018(báo cáo kiểm toán riêng): | 3.993.453.992.840 đồng |
| * Tổng lợi nhuận (P) kế toán trước thuế TNDN: | 100.312.369.851 đồng |
| * Thuế thu nhập DN hiện hành: | 6.166.158.355 đồng |
| * Lợi nhuận không được phân phối: | 0 đồng |

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

| STT | Trích yếu | Giá trị | Tỷ lệ |
|-----|--|-------------------------------|-------------|
| 01 | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 | 94.146.211.496 | |
| | Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 được phân phối: | 94.955.873.757 | |
| 02 | Trong đó: + Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 được phân phối + Lợi nhuận năm 2017 chưa phân phối | 94.146.211.496 809.662.261 | |
| | * Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ | 56.250.000.000 | 25% VDL |
| | * Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất | 15.103.682.613 | 16,04% LNST |
| | * Trích quỹ khen thưởng ban điều hành | 1.000.000.000 | 1,06% LNST |
| | * Trích quỹ khen thưởng ban điều hành vượt KH lợi nhuận giao (100 tỷ /90 tỷ) | 2.000.000.000 | 2,12% LNST |
| 03 | * Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 20.602.191.144 | 21,88% |

Kính đề nghị quý cổ đông xem xét và cho ý kiến .
Trân trọng cảm ơn.



Số: /TTr-HĐQT-HT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018
Và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Kính thưa : QUÝ CỔ ĐÔNG

Căn cứ báo cáo tài chính (hợp nhất) năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán KPMG. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018: Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, các ủy viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hưởng như sau:

Lương và thù lao HĐQT, Ban kiểm soát :

| STT | Đối tượng | Mức thù lao hàng tháng | Số tiền |
|------------------|-----------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| 01 | Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm | 10.000.000 đ* 12 tháng* 1 người | 120.000.000 đ |
| 02 | Thành viên HĐQT | 5.000.000 đ*12 tháng *3 người | 180.000.000 đ |
| 03 | Thành viên HĐQT chuyên trách | 20.000.000 đ*12 tháng * 1 người | 240.000.000 đ |
| 04 | Trưởng ban kiểm soát chuyên trách | 25.000.000đ*12 tháng *1 người | 300.000.000 đ |
| 05 | Thành viên Ban kiểm soát | 3.000.000đ*12 tháng *2 người | 72.000.000 đ |
| Tổng cộng | | | 912.000.000 đ |

Quyết toán số tiền thực chi:

| STT | Đối tượng | Mức thù lao hàng tháng | Số tiền |
|------------------|-----------------------------------|-------------------------------|----------------------|
| 02 | Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm | 10.000.000đ*12 tháng*1 người | 120.000.000 đ |
| 03 | Thành viên HĐQT chuyên trách | 20.000.000đ*6 tháng*1 người | 240.000.000 đ |
| 04 | Thành viên HĐQT | 5.000.000đ*12 tháng *3 người | 180.000.000 đ |
| 05 | Trưởng ban kiểm soát chuyên trách | 25.000.000đ*12 tháng *1 người | 300.000.000 đ |
| 06 | Thành viên Ban kiểm soát | 3.000.000đ*12 tháng *2 người | 72.000.000 đ |
| Tổng cộng | | | 912.000.000 đ |

2. Mức lương, thù lao đề nghị chi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

| STT | Đối tượng | Mức thù lao hàng tháng | Số tiền |
|------------------|-----------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| 01 | Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm | 10.000.000 đ* 12 tháng* 1 người | 120.000.000 đ |
| 02 | Thành viên HĐQT | 5.000.000 đ*12 tháng *3 người | 180.000.000 đ |
| 03 | Thành viên HĐQT chuyên trách | 20.000.000 đ*12 tháng * 1 người | 240.000.000 đ |
| 03 | Trưởng ban kiểm soát chuyên trách | 25.000.000đ*12 tháng *1 người | 300.000.000 đ |
| 04 | Thành viên Ban kiểm soát | 3.000.000đ*12 tháng *2 người | 72.000.000 đ |
| Tổng cộng | | | 912.000.000 đ |

Mức chi lương, thù lao trên Tổng Công ty chịu thuế TNCN

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Trí

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ
Năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2018 của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ ngày 21/04/2018
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Thay mặt cho Ban kiểm soát (BKS) tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trên cơ sở quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những công việc phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều lệ của Tổng Công ty.

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hằng quý với đầy đủ các thành viên tham gia, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Kiểm tra đánh giá các quy định của Tổng Công ty nhằm phát hiện những rủi ro thiếu sót, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Thẩm tra báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên đối với HĐQT và Ban điều hành

Phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ tiến hành kiểm tra hoạt động của các đơn vị trực thuộc, Công ty con, nhằm tăng cường công tác quản lý của Tổng Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BĐH CỦA TỔNG CÔNG TY

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý (và bất thường) theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật và Tổng Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với Nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Tổng Công ty đã tuân thủ các quy định, văn bản pháp luật của Nhà nước và của Tập đoàn Dệt May Việt Nam trong quản lý và điều hành kinh doanh và được phản ánh trung thực trên báo cáo tài năm 2018.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BĐH

- Trong năm 2018, BKS được HĐQT, BĐH tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng Công ty.
- BKS được tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.
- Thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT, BKS có báo cáo và kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- BKS đã xem xét Báo cáo tài chính năm 2018, thống nhất với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính. Số liệu báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính kế toán của TCty.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

| STT | Danh mục, chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2017 | KH 2018 theo NQ ĐHCĐ | Thực hiện năm 2018 | Tỷ lệ % so với 2017 | Tỷ lệ % so với NQ |
|-----|----------------------|-------------|----------------|----------------------|--------------------|---------------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 3,875 | 4.050 | 4,345 | 112% | 107% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | | | | | | |
| | + Hợp nhất | tỷ đồng | 86 | 90 | 108 | 126% | 120% |
| | + Riêng | tỷ đồng | 85,9 | 90 | 100 | 116% | 111% |
| 3 | Cổ tức | % | 20 | 20 | Dự kiến: 25% | 125% | 125% |

- Doanh thu đạt 4.345 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2017 tăng 12%, so với kế hoạch năm 2018 tăng 7%.

- Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo hợp nhất 108 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2017 tăng 26% so với kế hoạch năm tăng 20%.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018

Căn cứ vào Bảng cân đối kế toán và Kết quả kinh doanh năm 2018, các chỉ số tài chính được thể hiện như sau:

| STT | CHỈ TIÊU | 2018 | 2017 |
|------------|--|-------|-------|
| I | Chỉ tiêu thanh toán | | |
| 1 | Khả năng thanh toán hiện hành (lần) | 1.01 | 1.04 |
| 2 | Khả năng thanh toán nhanh (lần) | 0.29 | 0.40 |
| II | Chỉ tiêu hoạt động | | |
| 1 | Hệ số luân chuyển hàng tồn kho (lần) | 5.43 | 5.76 |
| | Ngày tồn kho bình quân (ngày) | 66 | 62 |
| 2 | Hệ số luân chuyển các khoản phải thu (lần) | 15.60 | 11.72 |
| | Ngày thu tiền bình quân (ngày) | 23 | 31 |
| 3 | Vòng quay vốn lưu động (vòng) | 3.96 | 3.63 |
| | Ngày luân chuyển vốn lưu động (ngày) | 91 | 99 |
| III | Chỉ tiêu cân nợ | | |
| 1 | Tỷ suất nợ (%) | 77.70 | 77.69 |
| 2 | Tỷ suất tự tài trợ (%) | 22.30 | 22.31 |
| IV | Chỉ tiêu hiệu quả | | |
| 1 | Tỷ suất LNST/doanh thu thuần (%) | 2.32 | 2.05 |
| 2 | Tỷ suất LNST/Tổng tài sản BQ (ROA) (%) | 5.09 | 4.09 |
| 3 | Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE) (%) | 22.81 | 20.03 |

Nhận xét:

- Về chỉ tiêu thanh toán: hệ số khả năng thanh toán hiện hành 1.01 lần, so với năm trước không biến động nhiều, cho thấy tài sản hiện có của TCT đủ để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn.
- Về chỉ tiêu hoạt động : hệ số luân chuyển hàng tồn kho giảm làm cho ngày tồn kho bình quân tăng so với năm trước 4 ngày, tuy nhiên hệ số luân chuyển phải thu 15.6 lần, tăng so với năm trước cho thấy tốc độ thu hồi các khoản phải thu nhanh hơn, Vòng quay vốn lưu động 3,96 vòng, ngày luân chuyển vốn 91 ngày tốt hơn so với năm trước.

40010
CÔNG CỘ
PH
ET M
A T
- TP.

- Về chỉ tiêu cân nợ : So với cùng kỳ năm trước tỷ suất nợ và tỷ suất tự tài trợ hầu như không biến động, nợ phải trả chiếm 77.7%/ Tổng nguồn vốn của Tổng Công ty.
- Về chỉ tiêu hiệu quả: Các chỉ tiêu này đều tăng so với năm trước. Điều này thể hiện năm 2018 Tcty hoạt động hiệu quả, dấu hiệu tăng trưởng tốt.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2018

1. Về phân phối lợi nhuận

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty niên độ tài chính từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được Công ty kiểm toán độc lập KPMG kiểm toán.

- Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2018 : 225 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối : 100,60 tỷ đồng.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/04/2018 chi cổ tức 20% trên vốn điều lệ, theo phương thức trả bằng tiền 100%.

- Tuy nhiên căn cứ vào KQSXKD năm 2018, lợi nhuận tăng 24% so với kế hoạch nên HĐQT đã có Nghị quyết số 02 ngày 18/01/2019 dự kiến chi trả cổ tức 25%/vốn điều lệ. Kính đề nghị đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

2. Về thù lao cho Ban kiểm soát

- Trong năm 2018, BKS đã được nhận thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Mức thù lao cụ thể chi tiết theo Báo cáo của HĐQT đã trình ĐHCĐ.

3. Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập

- Ban kiểm soát đề nghị đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Tổng Công ty năm 2018 là Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

VII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Cần đầu tư đúng mức cho việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động, để người lao động gắn bó lâu dài với Tcty.
- Tồn kho nguyên liệu ngành Sợi tăng cao, cần cân đối nhập nguyên liệu phù hợp với nhu cầu sản xuất, đảm bảo tuân thủ mức dự trữ theo quy định của Tổng Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa tồn kho và công nợ phải thu, xây dựng hạn mức vay vốn ngắn hạn phù hợp.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

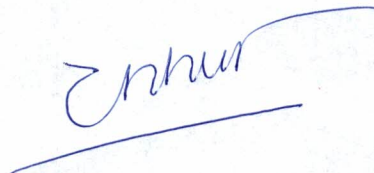
- Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc theo đúng các qui định trong Điều lệ Tổng Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực vì lợi ích của cổ đông và vì lợi ích của Người lao động trong Tổng Công ty;
- Kiểm tra, thẩm định tính trung thực, chính xác, hợp lý, số liệu trong Báo cáo tài chính cũng như các Báo cáo liên quan khác

- Phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra và đánh giá các chuyên đề thủ tục các dự án đầu tư, chuyên đề về chi trả tiền lương, chuyên đề về công nợ, hàng tồn kho nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Rất mong nhận được những góp ý của Đại hội đồng cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Trân trọng kính chào./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Huệ



DỰ THẢO

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY
HÒA THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số : 15/NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀ THỌ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội khoá 13 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hoà Thọ;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hoà Thọ ngày 20/4/2019.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY
QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Doanh thu thuần theo báo cáo riêng: 3.993 tỷ đồng
 - Kim ngạch xuất khẩu: 225 triệu USD.
 - Tổng lợi nhuận trước thuế:
 - + Hợp nhất: 108 tỷ đồng
 - + Công ty mẹ: 100 tỷ đồng
- (Kèm theo báo cáo)

Điều 2. Thống nhất phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2019 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 4.500 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu: 240 triệu USD.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 105 tỷ đồng.
Trong đó Công ty mẹ:
 - + Lợi nhuận trước thuế: 100 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ: 20%.

Điều 3. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2018. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (Kèm theo báo cáo).

Điều 4. Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Tổng Công ty:

- Doanh thu: 3.993.453.992.840 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 94.955.873.757 đồng.
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2018: 94.146.211.496 đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 chưa phân phối: 809.662.261 đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất: 15.103.682.613 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành: 1.000.000.000 đồng.

DỰ THẢO

- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành vượt kế hoạch lợi nhuận giao (100 tỷ đồng/90 tỷ đồng): 2.000.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 20.602.191.144 đồng.
- Lợi nhuận để chia cổ tức 56.250.000.000 đồng.
- Tỷ lệ chi cổ tức 25%/vốn điều lệ, cổ tức được chia bằng tiền.

Điều 5. Thống nhất thông qua báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2018 của Ban kiểm soát Tổng Công ty (Kèm theo Báo cáo).

Điều 6. Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng chiến lược năm 2019 (Kèm theo báo cáo).

Điều 7. Thống nhất thông qua Tờ trình quyết toán thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019.

Tổng thù lao năm 2019 là 912.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm mười hai triệu đồng*).

Điều 8. Thống nhất thông qua kế hoạch đầu tư năm 2019 của Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ, tổng mức đầu tư dự kiến: 300 tỷ đồng.

Điều 9. Thống nhất và phê chuẩn chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ.

Điều 10. Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Tổng Công ty năm 2019 là Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Điều 11. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định mọi vấn đề có liên quan trong việc tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 phù hợp với tình hình thực tế, cũng như mở rộng quy mô sản xuất và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty.

Điều 12: Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành:

Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀ THỌ
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN.
- Tập đoàn Dệt May VN.
- HĐQT, BKS, Ban ĐH.
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.